

Số: 262/2022/QĐST-HNGĐ

T, ngày 30 tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 245/2022/TLST-HNGĐ ngày 20/06/2022 giữa:

Nguyên đơn: anh Trương Đức T, sinh năm 1976

Căn cước công dân số: 001076029751 cấp ngày 13/4/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

HKTT: Thôn C, xã T, huyện T, Hà Nội

Chỗ ở: Số 9, xóm Đ, thôn C, xã T, huyện T, Hà Nội

Bị đơn: chị Trịnh Thị Hồng N, sinh năm 1978

Căn cước công dân số: 038178013411 cấp ngày 19/4/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

HKTT: Thôn C, xã T, huyện T, Hà Nội

Chỗ ở: Số 9, xóm Đ, thôn C, xã T, huyện T, Hà Nội

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 - Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 - Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ vào Điều 26, Điều 27 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22/6/2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22/6/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh Trương Đức T và chị Trịnh Thị Hồng N

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về con chung: anh Trương Đức T, chị Trịnh Thị Hồng N có 02 con chung là Trương Đức Huy, sinh ngày 18/10/1997 và Trương Trịnh Thanh T, sinh ngày 01/04/2005. Sau ly hôn, anh T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu T. Chị Trịnh Thị Hồng N có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho đến khi các đương sự có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác. Cháu Trương Đức H đã trưởng thành trên 18 tuổi nên Tòa án không xem xét.

* Về tài sản chung, nhà ở, công nợ: anh Trương Đức T và chị Trịnh Thị Hồng N không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

* Về án phí: anh Trương Đức T tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại cơ quan Thi hành án dân sự huyện T theo biên lai số AA/2020/0062600 ngày 20/6/2022. Trả lại anh Trương Đức T 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện T;
- UBND xã T, huyện T, Hà Nội (Số 3/1997)
- Cơ quan Thi hành án dân sự huyện T, thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Mạnh Hải